

## TIẾNG VIỆT

### BÀI 22: NG -NGH (2 tiết)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### 1. Năng lực đặc thù: NL ngôn ngữ, NL văn học

- Nhận biết âm và chữ ng, ngh . Đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có ng, ngh. Biết đánh vần tiếng có mô hình âm đầu + âm chính + thanh. Nhìn hình minh họa, phát âm (hoặc được giáo viên hướng dẫn phát âm), tự tìm được tiếng có âm ng, ngh.
- Nắm được quy tắc chính tả: ngh + e , ê , i / ng + a , o , ô , ơ , u , ư
- Đọc đúng, hiểu bài tập đọc: Bi nghỉ hè.
- Viết đúng các tiếng ngà, ghé (trên bảng con)

##### 2. Năng lực chung: Phát triển khả năng ngôn ngữ. Phát âm đúng, biết tìm tiếng chứa âm vừa học. Tích cực, tự giác trong học tập

##### 3. Phẩm chất: Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, động vật.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.
- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét chữ, trình bày đẹp bài tập viết.

#### II. ĐỒ DÙNG:

- GV: Giáo án ĐT, máy chiếu, phấn màu, bộ ĐD biểu diễn học vần, SGK TV1 -Tập 1.
- HS: Bộ ĐDTV, SGK TV1 -Tập 1, vở BTTV.

#### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

##### A. Mở đầu:

- Yêu cầu 2 HS đọc bài Bi ở nhà trong SGK bài 21
- Hãy tìm tiếng trong bài có âm gh?
- Khi nào âm gờ được viết là gh ?
- GV nhận xét phần đọc bài cũ.
- Giới thiệu bài: Âm ngờ và các chữ ng, ngh.

-2HS đọc

- HS: ghê

-Khi đứng trước e, ê, i (gh + e, ê, i)

- HS lắng nghe

- HS nhắc lại tên bài- ngh

##### B. Hình thành kiến thức:

##### 1. Dạy âm ng, tiếng ngà:

- GV đưa hình ảnh hỏi:  
+ Đây là cái gì?
- GV: Ngà voi chính là cặp răng cửa trên của con voi.
- GV đưa tiếng ngà
- Trong tiếng ngà có âm gì đã học?

-HS trả lời (ngà voi)

-HS trả lời(âm a, dấu huyền)

- Yêu cầu HS phân tích tiếng ngà, đánh vần tiếng ngà

## 2. Dạy âm ngh, tiếng nghe:

- GV đưa hình ảnh con nghe, hỏi:  
+ Đây là con gì?
- GV: Con nghe là con của con trâu.
- GV đưa tiếng nghe
- Trong tiếng nghe có âm gì đã học?
- GV giới thiệu âm mới ngh và tiếng nghe
- Yêu cầu HS phân tích: nghe

- Yêu cầu HS đánh vần tiếng nghe

## 3. Ghép chữ:

- Nêu 2 tiếng mới học là gì?
- Yêu cầu HS ghép âm ng, ngh và tiếng ngà, nghe
- GV gọi 2-3 HS lên bảng, giơ bảng gài.
- GV nhận xét, khen ngợi
- Cát bộ đồ dùng TV

## C. Luyện tập:

### 1. Mở rộng vốn từ

- GV nêu yêu cầu bài tập 2:
- Tiếng nào có chữ ng ? Tiếng nào có chữ ngh ?
- GV chỉ vào từng hình ( SGK trang 42) và HS nêu tiếng có chữ ng và ngh
- GV cho HS luyện đọc các tiếng có âm ng, ngh
- GV cho HS luyện đọc từ trong BT2
- GV kết hợp giảng từ qua tranh
- GV yêu cầu HS nói tiếng có âm ng, ngh ngoài bài.

### 2. Quy tắc chính tả (BT 3: Ghi nhớ)

- GV giới thiệu bảng quy tắc chính tả ng/ ngh; hỏi:

- HS: Tiếng ngà có âm ng đứng trước, âm a đứng sau, dấu huyền trên âm a.  
- HS đọc ng - a - huyền ngà

- HS trả lời (con nghe)

- HS trả lời (âm e, thanh sắc)

-HS phân tích tiếng nghe: âm ng đứng trước, âm e đứng sau, thanh sắc trên e  
- HS đọc: ngh - e - sắc - nghe

- HS trả lời

- HS ghép âm tiếng vào bảng gài  
- 2-3 HS lên bảng, giơ bảng gài.

- HS nhận xét

- HS thực hiện

- HS thảo luận nhóm đôi tìm tiếng có âm ng, ngh.

- 1HS nêu tiếng có chữ ng(ngô, ngỗ, ngã), tiếng có chữ ngh (nghệ, nghỉ )

- Cả lớp nêu ĐT.

- HS đọc.

- HS đọc: bí ngô, ngỗ nhỏ, nghệ, ngã, nhà nghỉ.

- HS khá giỏi nói tiếng có âm ng, ngh ngoài bài.

- + Khi nào âm ngờ được viết là ngờkép?
- + Khi nào âm ngờ được viết là ngờ đơn?

- GV cho HS dùng bộ chữ Thực hành ghép và luyện đọc các tiếng trong 2 bảng.
- GV cho HS nhắc lại quy tắc chính tả vừa học.

- Khi đứng trước e, ê, i, âm ngờ được viết là ngh - ngờ kép.

- Khi đứng trước các âm khác o, ô, ơ,... âm ngờ được viết là ng - ngờ đơn.

- HS thực hành.

-ngh + e , ê , i

ng + o , ô , a ...

## TIẾT 2

### D. Vận dụng, trải nghiệm:

#### 1. Tập đọc (BT 4)

- GV cho HS xem tranh vẽ gì ?
- GV giới thiệu bài Bi nghỉ hè: Bài đọc kể chuyện Bi nghỉ hè ở nhà bà.

##### a) Đọc mẫu

- GV đọc mẫu

##### b) Luyện đọc từ ngữ

- GV yêu cầu HS (cá nhân, cả lớp) đánh vần (nếu cần), đọc trơn các từ ngữ được tô màu hoặc gạch chân trong bài

- Cho HS luyện đọc từ trong bài

##### c) Luyện đọc câu:

- GV: Bài đọc có mấy câu?
- GV đánh số thứ tự từng câu
- Cho cả lớp đọc thầm
- GV chỉ từng câu cho HS đọc
- GV cho HS đọc nối tiếp từng câu

##### d) Đọc đoạn, bài:

- GV: Bài chia mấy đoạn?
- GV cho HS luyện đọc từng đoạn
- Cho HS thi đọc đoạn
- Cho HS đọc cả bài

-Cả lớp ĐT

- HS trả lời

- HS lắng nghe

- HS nghe đọc

- HS đọc: nghỉ hè, nhà bà, ghé, ổ gà, ngô, nhỏ nhỏ, mía

-HS nêu : 6 câu

- HS đọc

- HS đọc cá nhân + ĐT

- HS nêu : 2 đoạn

- HS đọc nhóm

- HS đọc

- 2 - 3 HS đọc

- Cả lớp ĐT

- GV gắn lên bảng lớp 4 thẻ từ và cho HS đọc
- GV cho HS ghép câu

e) Tìm hiểu bài:

- GV hỏi :
- + Ổ gà nhà bà được tả thế nào ?
- + Nhà nghé được tả thế nào ?
- + Nghé được ăn gì ?
- + Bài đọc kể về ai ?
- GV cho 1 HS đọc toàn bài
- Cho HS liên hệ thực tế.

**2. Tập viết:**

- Viết chữ ng, nga, ngh, nghé ( BT5)
- GV cho HS đọc nội dung bài viết
- Yêu cầu HS quan sát và nhận xét độ cao và cấu tạo các chữ : ng, nga , ngh, nghé
- GV vừa viết từng chữ mẫu trên bảng lớp vừa hướng dẫn
- Yêu cầu HS viết vào bảng con.
- Nhận xét 2- 3 bảng

**E. Củng cố, dặn dò:**

- GV nhận xét tiết học.
- Dặn dò: Xem trước bài p, ph

- HS đọc

- HS nối ghép các từ ngữ
- HS ghép câu

- a) Nghỉ hè, Bi ở nhà bà
- b) Nhà bà có gà, có nghé

- HS nêu: Ổ gà be bé
- HS nêu : Nhà nghé nho nhỏ
- HS nêu: ăn cỏ
- Bài đọc kể chuyện Bi nghỉ hè ở nhà bà
- HS đọc
- HS liên hệ
- HS đọc ĐT
- HS đọc - HS nêu.  
ng, nga , ngh, nghé

- HS quan sát, lắng nghe

- HS viết bảng con: ng, nga , ngh, nghé
- HS nhận xét bạn
- HS quan sát, lắng nghe